TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 12-01-2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Tất Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ;
2. Bà Đoàn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1990**. (có mặt)
Địa chỉ: Số 246/35 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Ông Lê Khải H, sinh năm: 1969**. (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 246/35 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2017 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – bà Trịnh Thị T trình bày:** Bà Trịnh Thị T và chồng là ông Lê Khải H tự quen biết và tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức đám cưới vào ngày 25/12/2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2009. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 01/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên bà T và ông H đã chính thức ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà T yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Bà T cho rằng quá trình chung sống tính tình đôi bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Bà T xác nhận có 01 người con chung tên Lê Hy Đ, sinh ngày 20/8/2014, hiện nay ông H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà T đồng ý giao con chung cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T cam đoan đã trình bày đúng sự thật.

*** Tại bản tự khai đề ngày 01/11/2017, bị đơn – ông Lê Khải H trình bày:** Ông Lê Khải H xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Nay, ông H đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H xác nhận có một người con chung tên Lê Hy Đ, sinh ngày: 20 tháng 8 năm 2014, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn – bà Trịnh Thị T xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Lê Khải H. Đồng ý giao con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng. Xác nhận tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bị đơn – ông Lê Khải H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 01/11/2017. Tại phiên toà nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông Lê Khải H.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Bà Trịnh Thị T và ông Lê Khải H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 12/2016 đến nay. Đồng thời, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị T.

[3] Về con chung: Bà T và ông H xác nhận có một người con chung tên Lê Hy Đ, sinh ngày: 20/8/2014 hiện ông H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà T và ông H thống nhất sau khi ly hôn thì ông H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông Lê Khải H; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn – bà Trịnh Thị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009460 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Các Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị T đối với ông Lê Khải H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị T được ly hôn với ông Lê Khải H.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Hy Đ, sinh ngày: 20/8/2014 cho ông Lê Khải H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nếu trong quá trình nuôi dưỡng về sau ông H gặp khó khăn thì có quyền yêu cầu bà T thực hiện cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Khải H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Trịnh Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009460 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, như vậy bà Trịnh Thị T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Tất Ngọc Trân

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2018. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Tất Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ;
2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Trịnh Thị Trinh, sinh năm: 1990**.
Địa chỉ: Số 246/35 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Ông Lê Khải Hoàng, sinh năm: 1969**.
Địa chỉ: Số 246/35 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THỐNG NHẤT 100%

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng: Các Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Trinh đối với ông Lê Khải Hoàng.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Trinh được ly hôn với ông Lê Khải Hoàng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Hy Đồng, sinh ngày: 20/8/2014 cho ông Lê Khải Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng về việc không yêu cầu bà Trinh cấp dưỡng nuôi con. Nếu trong quá trình nuôi dưỡng về sau ông Hoàng gặp khó khăn thì có quyền yêu cầu bà

Trinh thực hiện cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Khải Hoàng cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Trịnh Thị Trinh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trinh và ông Hoàng xác nhận không có tài sản chung, và cam kết hiện nay không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị Trinh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009460 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, như vậy bà Trịnh Thị Trinh không phải nộp thêm.

Nghị án kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2018. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ **Đoàn Thị Liễu** **Huỳnh Tất Ngọc Trân**